TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2018/HNGĐ-ST
Ngày 29 – 6 – 2018
V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Biên Ải

Bà Nguyễn Kim Kết

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 111/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trịnh Kim Q; cư trú tại: Ấp T1, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Trịnh Văn K; cư trú tại: Ấp T3, xã T4, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 3 năm 2018, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của chị Trịnh Kim Q thể hiện:*

Về hôn nhân: Chị Q và anh Trịnh Văn K tự nguyện chung sống với nhau vào ngày 09/4/2011 và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện Đ,

tỉnh Cà Mau. Sau khi sinh con được 07 tháng thì anh K bỏ đi mà không quan tâm, chăm sóc, sau khoảng vài tháng thì anh K về sống chung. Đến năm 2015 anh, chị lên Bình Dương làm công nhân thì phát sinh mâu thuẫn và chị đã về gia đình của chị sinh sống từ tháng 10/2017 cho đến nay. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể quay lại chung sống nên yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con: Chị và anh K có 01 con chung tên Trịnh Thị Ái T do chị đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi Ái T và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ: Không có.

* *Đối với anh Trịnh Văn K:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý về yêu cầu xin ly hôn của chị Q nhưng anh K không có ý kiến gì và cũng không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Trịnh Kim Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Trịnh Văn K được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Trịnh Kim Q và anh Trịnh Văn K tự nguyện chung sống với nhau vào ngày 09/4/2011, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau nên đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

[3] Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị Q, sau khi sinh con thì anh K bỏ đi mà không quan tâm, chăm sóc; thời gian sau anh, chị lên Bình Dương làm công nhân thì phát sinh mâu thuẫn và đến tháng 10/2017 chị về gia đình sinh sống và ly thân cho đến nay. Từ nguyên nhân đó, chị Q xác định không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể quay lại chung sống nên yêu cầu được ly hôn với anh K; anh K không có ý kiến gì về nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian ly thân và yêu cầu xin ly hôn của chị Qu.

[4] Xét yêu cầu của chị Q, thấy rằng: Việc anh K không có ý kiến gì về yêu cầu xin ly hôn của chị Q và không có thiện chí tham gia hòa giải, xét xử. Điều đó cho thấy, hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Q ly hôn với anh K là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[5] Về con chung: Có 01 người con tên Trịnh Thị Ái T do chị Q đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị Q yêu cầu được nuôi con còn anh K không có ý kiến gì về yêu cầu của chị Q.

Thấy rằng, hiện nay Ái T do chị Q nuôi dưỡng từ khi anh, chị ly thân cho đến nay trong khi anh K không có yêu cầu phản đối; do vậy để ổn định trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục nên giao Ái T cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do chị Q không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản và nợ: Chị Q xác định không có; anh K không có ý kiến phản đối về các vấn đề này nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Q phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 và các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Kim Q. Cho chị Q được ly hôn với anh Trịnh Văn K.

- Về con chung: Giao Trịnh Thị Ái T cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra. Anh K có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Q phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009823 ngày 13/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (chị Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- UBND xã T2, huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn